

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/01/2021

*“Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Tồ;

Bà Trần Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, về việc: *“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn Q; địa chỉ: Đội 9, thôn Vinh Quang Thượng, xã Gio Quang, huyện G, tỉnh Q, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị H; nơi ĐKNKTT và địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 9, thôn Vinh Quang Thượng, xã Gio Quang, huyện G, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2020, tại biên bản làm việc ngày 18/11/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Văn Q trình bày:

Năm 2006 anh Lê Văn Q và chị Phan Thị H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, đến năm 2019 do cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có hạnh phúc nên cả hai thuận tình ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Gio Linh chấp nhận theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2019.

Tại quyết định thuận tình ly hôn vợ chồng đã thỏa thuận giao ba cháu Lê Văn H, sinh ngày 02/12/2006, cháu Lê Thị Thanh Th, sinh ngày 20/10/2008, cháu Lê Phương A, sinh ngày 23/5/2011 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tuy nhiên, anh Lê Văn Q cho rằng hiện nay chị Phan Thị H đã đi xuất khẩu lao động

làm việc tại nước ngoài nên không còn đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục các con. Hiện tại cháu Lê Văn H và cháu Lê Phương A đã về sinh sống với anh Q, còn cháu Lê Thị Thanh Th, hiện đang ở với ông bà ngoại trong khi ông bà tuổi cao, sức yếu, không có đủ điều kiện để chăm sóc các con anh Q.

Vì vậy, anh Lê Văn Q yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cho anh được quyền được nuôi cả 03 con và không yêu cầu chị Phan Thị H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về ý kiến của chị H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và làm việc với người thân của chị Phan Thị H.

Ngày 18/11/2020, Tòa án làm việc với bà Lê Thị C (mẹ đẻ), anh Phan Văn H (anh trai) và ông Phan Văn C (bố đẻ) của chị H. Người thân của chị H cam đoan nhận và thông tin cho chị H biết về các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo bằng điện thoại cho chị H biết về Thông báo thụ lý giải quyết vụ án và kế hoạch giải quyết vụ án của Tòa án; đồng thời chụp các văn bản này gửi qua mạng xã hội cho chị H.

Thông qua điện thoại chị H có nguyện vọng như sau: Đối với cháu Lê Văn H, sinh ngày 02/12/2006 và cháu Lê Phương A, sinh ngày 23/5/2011 hiện đang ở với anh Q và ông bà nội tại: Đội 9, thôn Vinh Quang Thượng, xã Gio Quang, huyện G, tỉnh Q thì để các cháu tiếp tục sinh sống, học tập tại đây. Riêng cháu Lê Thị Thanh Th, sinh ngày 20/10/2008 hiện đang sinh sống, học tập tại nhà ông bà ngoại thì để cháu Th tiếp tục sinh sống với ông bà ngoại, chị H gửi tiền về cấp dưỡng lo cho cháu Th sinh sống, học tập ổn định.

Tại biên bản làm việc ngày 18/11/2020, cháu Lê Văn H, sinh ngày 02/12/2006 và cháu Lê Phương A, sinh ngày 23/5/2011 trình bày ý kiến: Năm 2019, sau khi bố mẹ ly hôn thì cháu H và cháu A sống với mẹ tại nhà ông bà ngoại. Tuy nhiên, sau khi mẹ cháu (chị H) đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài thì cả hai cháu lên ở với bố và ông bà nội, sinh sống, học tập ổn định từ đó đến nay. Việc hai cháu lên ở với bố và ông bà nội là tự nguyện, không bị ai ép buộc gì. Nay hai cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại biên bản làm việc ngày 18/11/2020, cháu Lê Thị Thanh Th, sinh ngày 20/10/2008 trình bày ý kiến: Năm 2019, sau khi bố mẹ ly hôn thì cháu Lê Thị Thanh Th sinh sống, học tập tại nhà ông bà ngoại từ đó đến nay. Môi trường sống và học tập của cháu đã ổn định nên cháu có nguyện vọng được ở với ông bà ngoại để tiếp tục sinh sống, học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Văn Q. Xử:

Giao các cháu Lê Văn H, sinh ngày 02/12/2006; cháu Lê Thị Thanh Th, sinh ngày 20/10/2008; cháu Lê Phương A, sinh ngày 23/5/2011 cho anh Lê Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phan Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Văn Q và chị Phan Thị H là vợ chồng hợp pháp và đã được Tòa án nhân dân huyện Gio Linh công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2019. Nay anh Lê Văn Q yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong khi chị H đang ở nước ngoài (Đài Loan). Trước và sau khi thụ lý vụ án anh Q và thân nhân của chị H không cung cấp được địa chỉ nơi ở, làm việc ở nước ngoài của chị H nhưng chị H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình thông qua điện thoại và mạng xã hội. Chị H đã biết được việc anh Q có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và vụ việc đang do TAND tỉnh Quảng Trị giải quyết nhưng vẫn không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú, nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án, do đó Tòa án căn cứ hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao về việc “Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ” để giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Phan Thị H thông qua người thân của chị H nhưng chị H vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa xét xử vụ án ngày 28/12/2020 cũng như tại phiên tòa

hôm nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Phan Thị H.

[2]. Xét đơn khởi kiện của anh Lê Văn Q.

[2.1]. Về quan hệ con chung:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, anh Lê Văn Q và chị Phan Thị H thỏa thuận giao cả ba cháu Lê Văn H, sinh ngày 02/12/2006, cháu Lê Thị Thanh Th, sinh ngày 20/10/2008, cháu Lê Phương A, sinh ngày 23/5/2011 cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Lê Phương A 2.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, anh Q cho rằng hiện nay chị H đã đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài (tại Đài Loan) không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con mà giao cho ông bà ngoại nuôi dưỡng nên sẽ ảnh hưởng đến việc học hành, sinh hoạt của các con. Hiện anh Q có việc làm ổn định, mỗi tháng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng, có đủ điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con, nên anh Q đề nghị Tòa án cho thay đổi người trực tiếp nuôi con, theo đó anh xin nuôi cả 03 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Xét thấy: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung. Chị H được giao nuôi dưỡng cả 03 con chung nhưng nay chị H đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không có thông tin nhập cảnh trở lại, không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con mà lại giao cho bố mẹ đẻ của chị H chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của các con. Anh Q hiện tại có nhà ở, việc làm thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con, cháu Lê Văn H và cháu Lê Phương A đã tự về sống với anh Q sau khi chị H đi xuất khẩu lao động. Vì vậy, việc anh Q yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu H và cháu Phương Anh nên cần chấp nhận. Riêng cháu Lê Thị Thanh Th có nguyện vọng ở với ông bà ngoại để học tập, ổn định cuộc sống là hợp lý, tuy nhiên, hiện cháu đang còn nhỏ, chị H lại không có mặt tại Việt Nam, do đó cần giao cháu Th cho anh Q nuôi dưỡng, còn trong quá trình sinh sống, cháu muốn được ở với ông bà ngoại là quyền của cháu.

[2.2]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Lê Văn Q không yêu cầu chị Phan Thị H cấp dưỡng nuôi con chung sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Lê Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Văn Q. Xử:

1. Về con chung:

Giao các cháu Lê Văn H, sinh ngày 02/12/2006; cháu Lê Thị Thanh Th, sinh ngày 20/10/2008; cháu Lê Phương A, sinh ngày 23/5/2011 cho anh Lê Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động. Chị Phan Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp được giao nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Anh Lê Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/000768 ngày 23/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (anh Q đã nộp đủ án phí).

3. Quyền kháng cáo: Anh Lê Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Gio Quang;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung